

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251 /SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 3 năm 2017

V/v đề xuất, đăng ký thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Số: 216

ĐẾN Ngày: 29/03/2017

Chuyên: Phòng KHCN và KTCN

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

Trường Đại học Kinh Tế
Đại học Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; kết quả khảo sát thực tế và trao đổi với UBND các huyện, thành phố về nhu cầu ứng dụng khoa học và công nghệ của các địa phương; Sở Khoa học và Công nghệ định hướng ưu tiên những nội dung chủ yếu để xác lập nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2018 (có dự kiến nội dung kèm theo).

Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị lãnh đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức kinh tế quan tâm chỉ đạo lập PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018 tại Biểu 1-PĐXNV (mẫu phiếu đề xuất kèm theo Công văn này và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ: <http://skh.quangngai.gov.vn>).

Phiếu đề xuất gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/5/2017 để tổng hợp trình Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, P.QLKH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành



**PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018 (*)**

1. Tên nhiệm vụ (*Đề tài, Đề án khoa học, Dự án SXTN hoặc Dự án KH&CN*)
2. Tính cấp thiết (*tầm quan trọng, bức xúc, cấp bách hoặc tác động lớn, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế-xã hội của tỉnh*)
3. Mục tiêu cần đạt được
4. Các nội dung chính và các hoạt động chủ yếu:
 - 4.1. Các nội dung chính
 - 4.2. Các hoạt động chủ yếu
5. Sản phẩm KH&CN dự kiến:
 - 5.1. Sản phẩm khoa học
 - 5.2. Sản phẩm vật chất
6. Địa chỉ ứng dụng
7. Dự kiến hiệu quả đem lại
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*số tháng*)
9. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện (*Trong đó: Nguồn sự nghiệp KH&CN, nguồn khác và phân theo từng năm*)
10. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN*):
 - 10.1 Xuất xứ hình thành
(*Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài. Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...*);
 - 10.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)
11. Đơn vị/cá nhân đề xuất (*Ghi rõ tên cơ quan đơn vị/ họ và tên cá nhân; địa chỉ, số điện thoại*).

....., ngày tháng năm 2017

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(*Họ, tên và chữ ký- đóng dấu đối với tổ chức*)

* Phiếu đề xuất trình bày không quá 04 trang giấy khổ A4


**NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU ƯU TIÊN XÁC LẬP DANH MỤC
CHIÊM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018**

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng sâu bệnh và đề xuất các phương thức, biện pháp phòng, chống có hiệu quả sâu bệnh cho cây hành, cây tỏi Lý Sơn.
2. Nghiên cứu đề xuất phương thức bảo quản dài ngày củ hành, củ tỏi ở sau thu hoạch.
3. Nghiên cứu đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng tảo hôn ở huyện Ba Tơ và các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi
4. Nghiên cứu cải tiến khung dệt thủ công để tăng năng suất dệt vải thổ cẩm ở Ba Thành.
5. Nghiên cứu phát triển cây tiêu bản địa Ba Lê.
6. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hình thành vùng sản xuất chuyên canh khoai lang xuất khẩu ở Mộ Đức.
7. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng vùng sản xuất chuyên canh hành tím xuất khẩu ở vùng đông Mộ Đức.
8. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hình thành liên kết (doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân) theo chuỗi giá trị trong sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao ở Mộ Đức.
9. Xây dựng, quản lý, phát triển bền vững nhãn hiệu Nếp Ngự Sa Huỳnh.
10. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất lúa giống và lúa gạo hữu cơ chất lượng cao, tăng thu nhập cho nông dân ở xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ.
11. Ứng dụng tiến bộ KHCN hỗ trợ chuyển đổi ruộng lúa chân cao thiếu nước, hiệu quả thấp sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao hơn, góp phần thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững ở huyện Đức Phổ.
12. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển vùng sản xuất chuyên canh hành tím Vạn Tường (Bình Hải).
- (13). Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển vùng sản xuất chuyên canh hành tím (nén) tại Bình Hòa, Bình Phú.
- (14). Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển vùng sản xuất chuyên canh kiệu ở Bình Phước, Bình Long.
- (15). Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển vùng sản xuất chuyên canh củ cải trắng ở Bình Châu, Bình Chánh, Bình Thạnh.
- (16). Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển vùng sản xuất chuyên canh ớt ở Bình Dương (huyện Bình Sơn).
17. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KHCN thúc đẩy phát triển chăn nuôi heo tập trung theo phương pháp hữu cơ tại HTX Tân Hòa Phú
18. Hỗ trợ ứng dụng KHCN để xây dựng, phát triển vùng lúa hữu cơ chất lượng cao ở Hành Phước, Nghĩa Hành.
19. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KHCN phát triển làng nghề bánh tráng tại Hành Trung.
20. Nghiên cứu quá trình sinh trưởng và phân tích hoạt tính cây sâm báy lá một hoa.

21. Thực nghiệm mô hình nuôi ong lấy mật trong vùng rừng Quế Trà Bồng.
 22. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KHCN phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng trang trại và giết mổ tập trung tại Trà Bồng.
 23. Bảo tồn và phát triển vùng “ớt xiêm tự nhiên” Sơn Hà” .
 24. Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KHCN phát triển mô hình nuôi trùn quế ở hộ gia đình.
 25. Điều tra, khảo sát, đánh giá, xác định giá trị nguồn dược liệu mănggan trên đất Sơn Hà và một số huyện miền núi của tỉnh.
 26. Nghiên cứu thực nghiệm nuôi trồng một số cây con đặc hữu của địa phương thành hàng hóa thương phẩm như: cua đá, ốc đá, cá niên; rau ranh, rau dớn, rau min,...
 27. Nghiên cứu xử lý thực trạng ô nhiễm tại các Hồ điều hòa ở Thành phố Quảng Ngãi.
 28. Nghiên cứu chọn lọc và sử dụng nguồn nấm men *Saccharmyces Carbergensis* có khả năng tạo ra nhiều loại hợp chất có mùi thơm để nâng cao chất lượng sản xuất Bia.
 29. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh chức năng và phân hữu cơ vi sinh phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững.
 30. Xác lập cơ cấu cây trồng hiệu quả trên vùng đất cát ven biển của tỉnh.
 31. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng, phát triển mô hình kinh tế vườn rừng bền vững ở các huyện miền núi của tỉnh.
 32. Xây dựng, quản lý, phát triển bền vững chuỗi sản phẩm đặc sản của tỉnh phục vụ du lịch, thương mại.
-

